

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 56/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Tống Thanh Th, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Số 402, tổ 06, khu phố Ng, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Anh Xa Trí T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số 63, tổ 01, khu phố L, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tống Thanh Th và anh Xa Trí T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giữa chị Th anh T chung sống với nhau có 01 người con chung tên Xa Minh Đ, sinh ngày 31/01/2017.

Chị Th anh T thỏa thuận như sau: Giao cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T không cấp dưỡng nuôi con do chị Th không yêu cầu.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc con chung.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Án phí HNGĐ-ST là 150.000đ, mỗi người phải nộp $\frac{1}{2}$, chị Th phải nộp 75.000đ, anh T phải nộp 75.000đ. Chị Th tự nguyện nộp hết án phí, được khấu trừ vào án phí tạm nộp số tiền 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006857 ngày 17/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương. Hoàn trả lại số tiền 150.000đ cho chị Tống Thanh Th.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND TT K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Thị Mai